

Số: *MG* /QĐ-ĐHKT-SĐH

Hà Nội, ngày *20* tháng *6* năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 1436/2022/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 18/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 08/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc Thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024 (lần 2) ngày 19/6/2024;

Xét đề nghị của Trường khoa Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận các ứng viên trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Khoa Đào tạo Sau đại học thông báo kết quả trúng tuyển và làm thủ tục nhập học cho ứng viên trúng tuyển theo quy định hiện hành.

Điều 3: Trường khoa Đào tạo Sau đại học, Trường phòng Tài chính - Kế toán, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường và các ứng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu VT; ĐTSĐH.



PGS.TS. Lê Quân

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2024

Khóa 2024-2026 đào tạo tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số 116/QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 20 tháng 6 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)



STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Đạt		26/06/1994	Kiến trúc	
2	Phạm Xuân Đạt		04/03/2000	Kiến trúc	
3	Nguyễn Trần Hiếu		10/4/1982	Kiến trúc	
4	Nguyễn Thành Lam		11/11/2000	Kiến trúc	
5	Nguyễn Mỹ Linh	Nữ	31/12/2000	Kiến trúc	
6	Nguyễn Trọng Thức		21/05/1998	Kiến trúc	
7	Đặng Quốc Tuấn		23/10/2000	Kiến trúc	
8	Lê Đình Tùng		06/02/1992	Kiến trúc	
9	Bùi Thế Vinh		12/5/1998	Kiến trúc	
10	Nguyễn Tiến Quốc Anh		26/12/1999	Quy hoạch vùng & đô thị	
11	Lê Thị Huệ	Nữ	05/6/1990	Quy hoạch vùng & đô thị	
12	Đoàn Minh Thắng		05/11/1999	Quy hoạch vùng & đô thị	
13	Nguyễn Văn Thu		28/05/1987	Quy hoạch vùng & đô thị	
14	Nguyễn Tuấn Tú		24/05/1999	Quy hoạch vùng & đô thị	
15	Lê Thái Anh		14/12/2000	Quản lý đô thị & công trình	
16	Lê Hoàng Đức Anh		16/02/1993	Quản lý đô thị & công trình	
17	Lê Chí Công		19/10/1987	Quản lý đô thị & công trình	
18	Lê Thành Đạt		27/11/1996	Quản lý đô thị & công trình	
19	Vũ Minh Đức		28/10/2000	Quản lý đô thị & công trình	
20	Nguyễn Đăng Dương		02/11/2000	Quản lý đô thị & công trình	
21	Tạ Hoàng Duy		11/5/2001	Quản lý đô thị & công trình	
22	Đình Việt Hải		28/11/2000	Quản lý đô thị & công trình	
23	Lê Thu Hiền	Nữ	18/08/1998	Quản lý đô thị & công trình	
24	Đỗ Trọng Hiệp		25/11/1987	Quản lý đô thị & công trình	
25	Phạm Thị Quỳnh Hoa	Nữ	14/04/2000	Quản lý đô thị & công trình	
26	Khiếu Thị Thu Hoài	Nữ	05/9/1998	Quản lý đô thị & công trình	
27	Lê Thanh Hương	Nữ	16/07/1988	Quản lý đô thị & công trình	
28	Nguyễn Lan Hương	Nữ	18/06/1999	Quản lý đô thị & công trình	
29	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	12/12/2000	Quản lý đô thị & công trình	
30	Đỗ Linh Khánh	Nữ	11/11/1999	Quản lý đô thị & công trình	
31	Nguyễn Ngọc Khánh		14/01/2000	Quản lý đô thị & công trình	

32	Nguyễn Văn	Khánh	Nữ	18/02/2001	Quản lý đô thị & công trình	
33	Nguyễn Đại	Kiên		13/08/2000	Quản lý đô thị & công trình	
34	Nguyễn Thị Hà	Lê	Nữ	07/01/1988	Quản lý đô thị & công trình	
35	Nguyễn Văn	Phú		18/12/2000	Quản lý đô thị & công trình	
36	Nguyễn Văn	Phú		13/10/1998	Quản lý đô thị & công trình	
37	Nguyễn Thị Lâm	Phương	Nữ	06/9/2001	Quản lý đô thị & công trình	
38	Nguyễn Lan	Phượng	Nữ	16/01/1999	Quản lý đô thị & công trình	
39	Nguyễn Văn	Thưởng		24/09/1988	Quản lý đô thị & công trình	
40	Nguyễn Thu	Thủy	Nữ	24/10/1998	Quản lý đô thị & công trình	
41	Bùi Đức	Tiến		31/01/1999	Quản lý đô thị & công trình	
42	Hoàng Ngọc	Tín		15/01/1994	Quản lý đô thị & công trình	
43	Vũ Đức	Toàn		18/12/1996	Quản lý đô thị & công trình	
44	Dương Minh	Tuấn		12/9/1995	Quản lý đô thị & công trình	
45	Nguyễn Minh	Tuấn		30/11/1999	Quản lý đô thị & công trình	
46	Nguyễn Duy	Tùng		17/07/2000	Quản lý đô thị & công trình	
47	Lê Thế	Vinh		11/4/1997	Quản lý đô thị & công trình	
48	Hoàng Khánh	Duy		09/8/1997	Kỹ thuật xây dựng	
49	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	09/5/1984	Kỹ thuật xây dựng	
50	Hoàng Trọng	Ngọc		07/8/1993	Kỹ thuật xây dựng	
51	Bùi Quang	Tuấn		11/11/1999	Kỹ thuật xây dựng	

Tổng số: 51 ứng viên

Trong đó:

- Kiến trúc
- Quy hoạch vùng & đô thị
- Quản lý đô thị & công trình
- Kỹ thuật xây dựng

09 người (Từ 01 đến 09)

05 người (Từ 10 đến 14)

33 người (Từ 15 đến 47)

04 người (Từ 48 đến 51)

